

Số: 621/TB-HĐTD

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2024

**THÔNG BÁO**

**Về việc ban hành nội dung ôn tập thi tuyển viên chức năm 2023 và cung cấp hồ sơ xét miễn thi môn Ngoại ngữ**

Căn cứ Quyết định số 245/QĐ-CĐCNC ngày 28/02/2024 về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023 của Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-HĐTD ngày 25/4/2024 về việc ban hành nội dung ôn tập các môn thi tuyển viên chức năm 2023 ;

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023 thông báo những nội dung sau:

1. Nội dung ôn tập các môn thi tuyển viên chức Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội năm 2023 gồm:

- Môn kiến thức chung (Phụ lục số 1 kèm theo)
- Môn Ngoại ngữ (Phụ lục số 2 kèm theo)
- Môn chuyên môn (Phụ lục số 3 kèm theo);

2. Hồ sơ xét miễn thi môn Ngoại ngữ

- Bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

- Văn bản xác nhận chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển của cơ sở cấp bằng tốt nghiệp chuyên môn.

Hồ sơ xét miễn thi Ngoại ngữ nộp về Phòng Tổ chức – Hành chính (đồng chí Hồng Hoa): Tầng 1, tòa nhà A, Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội (Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội) trước ngày 08/5/2024.

Thông báo này được đăng tải trên website nhà trường: [hht.edu.vn/](http://hht.edu.vn/).

Nơi nhận:

- Các thí sinh;
- Lưu: VT, HĐTD, TCHC



NGƯT.TS Phạm Xuân Khánh



TRƯỜNG CAO ĐẲNG  
CÔNG NGHỆ CAO HÀ NỘI  
**HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC**

**Phụ lục 1**

**NỘI DUNG ÔN TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN KIẾN THỨC CHUNG**  
**Kỳ thi tuyển viên chức**  
**Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội năm 2023**

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010.
2. Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.
3. Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.
4. Nghị định 48/2023/NĐ-CP NGÀY 17/7/2023 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.
5. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.
6. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.
7. Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 7/12/2023 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức../.
8. Luật số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về Luật giáo dục nghề nghiệp.



TRƯỜNG CAO ĐẲNG  
CÔNG NGHỆ CAO HÀ NỘI  
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

**Phụ lục 2**

**NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN TRẮC NGHIỆM NGOẠI NGỮ**

**Kỳ thi tuyển viên chức**

**Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội năm 2023**

**1. Tiếng Anh**

**A. Grammar (Ngữ pháp)**

1. Tenses (Các thì cơ bản)

– Present simple

– Present continuous

– Past simple

– Future: Will and Going to

2. Modal verbs (Động từ khuyết thiếu)

3. Pronouns (Đại từ)

Subject pronouns

Object pronouns

Possessive adjective...

4. Question words (Từ để hỏi)

What, Who/ Where, When, How, How much, How many, How often..

5. Prepositions (Giới từ)

Prepositions of time

Prepositions of place

Prepositions of movement

6. Adjectives and adverbs (tính từ và trạng từ)

Comparative and superlative

7. Nouns (danh từ)

Countable nouns

Uncountable nouns

A/an/some/any + noun

Plural nouns vs Singular nouns

**B. Vocabulary (Từ vựng)**

Các từ vựng liên quan đến chủ đề cơ bản thuộc bậc 1 và bậc 2:

– personal information

- days of week, dates, months
- colors, clothes and common nouns.
- daily activities/ free time activities
- food and drinks
- vocabulary for describing people
- hobbies and sports
- places in towns/countryside
- means of transport
- common verbs
- names of jobs
- physical appearance
- weather
- ....

### **C. Language Functions (Chức năng giao tiếp)**

Các câu nói trong giao tiếp thông dụng hàng ngày, lời mời, yêu cầu, xin phép, lời khuyên, bày tỏ sở thích ...

### **D. Reading (Đọc hiểu)**

Các đoạn văn về các chủ đề quen thuộc: cá nhân, gia đình, bạn bè, công việc, hoạt động giải trí/kỳ nghỉ .... Độ dài đoạn văn khoảng 80-100 từ

## **2. Tiếng Nhật**

### **A. Ngữ pháp**

1. Các biến thể chữ Hán, Kanji; cách dùng động từ します
2. Cách dùng của động từ tặng và nhận
3. Cách dùng tính từ tiếng Nhật, cách nối các tính từ trong một câu
4. Dùng được cấu trúc có phó từ bổ nghĩa cho động từ
5. Cấu trúc Nがあります/います」など
6. Cách đếm đồ vật
7. Thời quá khứ của câu danh từ và tính từ
8. Mẫu câu thể hiện mong muốn
9. Chia các nhóm động từ, dạng quá khứ của động từ
10. Cách dùng thể て
11. Cách dùng thể ない
12. Cách dùng thể た
13. Mẫu câu 思います
14. Cấu trúc ~とき、~と
15. Cấu trúc làm cho, được làm cho và làm cho tôi



**B. Từ vựng**

- Các từ vựng liên quan đến chủ đề cơ bản thuộc trình độ N4, N5
- Cách sử dụng từ chỉ đồ vật
- Cách hỏi và chỉ nơi chốn, hỏi giá cả, hỏi và đếm tầng
- Cách đếm giờ và cách nói về thời gian, thứ trong tuần,
- Cách nói ngày tháng
- Tính từ miêu tả

**C. Chức năng giao tiếp**

Các câu nói trong giao tiếp thông dụng hàng ngày, lời mời, yêu cầu, xin phép, lời khuyên, bày tỏ sở thích ...

**D. Đọc hiểu**

Các đoạn văn về các chủ đề quen thuộc: cá nhân, gia đình, bạn bè, công việc, hoạt động giải trí/kỳ nghỉ .... Độ dài đoạn văn khoảng 80-100 từ

**3. Tiếng Pháp****A. Ngữ pháp**

1. Đại từ nhân xưng;
2. Động từ “être”, “avoir”;
3. Mạo từ không xác định.
4. Động từ nhóm 1, động từ “aimer”;
5. Động từ “faire”;
6. Mạo từ xác định.
7. Cấu trúc Il y a;
8. Cấu trúc Est-ce que;
9. Động từ chỉ đường.
10. Động từ “prendre”, “boire”, “manger”;
11. Mạo từ bộ phận;
12. Đại từ nghi vấn “Que/ Qu'est-ce que”;
13. Thức mệnh lệnh;
14. Cấu trúc C'est;
15. Giới từ chỉ địa điểm, nơi chốn;
16. Đại từ “On”.
17. Động từ phản thân thì hiện tại;

**B. Từ vựng**

- Gia đình và bạn bè (Famille et amis)
- Nghề nghiệp
- Các địa điểm trong thành phố;
- Các giới từ chỉ nơi chốn;



- Các phương tiện giao thông.
- Thời gian rảnh rỗi (Temps libre), các môn thể thao; các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi.
- Các loại thực phẩm và đồ uống.
- Số đếm
- Các hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ;
- Các vật dụng liên quan đến kỳ nghỉ;
- Trạng từ chỉ thời gian.

### **C. Chức năng giao tiếp**

Các câu nói trong giao tiếp thông dụng hàng ngày, thông tin cá nhân, mua sắm thường ngày, trong công việc, chủ đề về gia đình,...

### **D. Đọc hiểu**

Các đoạn văn về các chủ đề quen thuộc: cá nhân, gia đình, bạn bè, công việc, hoạt động giải trí/kỳ nghỉ .... Độ dài đoạn văn khoảng 80-100 từ

## **4. Tiếng Trung quốc**

### **A. Ngữ pháp**

#### **1. Đại từ Tiếng Trung**

- Đại từ nhân xưng
- Đại từ chỉ thị
- Đại từ nghi vấn

#### **2. Chữ số.**

- Biểu thị thứ tự
- Biểu thị trọng lượng

#### **3. Lượng từ**

#### **4. Phó từ**

- Phó từ phủ định
- Phó từ chỉ mức độ
- Phó từ chỉ Phạm vi
- Phó từ chỉ thời gian
- Phó từ ngữ khí
- Phó từ chỉ tần xuất

#### **5. Liên từ**

#### **6. Giới từ**

#### **7. Trợ động từ**

#### **8. Trợ từ**

#### **9. Thán từ**

#### **10. Động từ trùng điệp**



11. Câu nghi vấn
12. Câu cầu khiến
13. Câu cảm thán
14. Các câu dạng đặc biệt
15. Trạng thái của hành động

### **B. Từ vựng**

- Số đếm hàng trăm, hàng nghìn
- Lượng từ chỉ tiền tệ, đo lường
- Danh từ về thực phẩm, sân bay, nhà hàng, giao thông ...
- Tính từ chỉ cảm xúc, nhiệt độ, màu sắc, tính cách ...
- Động từ hoạt động hàng ngày, du lịch, thể thao ....
- Trạng từ
- Đại từ
- Liên từ
- Phụ từ
- Giới từ

### **C. Chức năng giao tiếp**

Các câu nói trong giao tiếp thông dụng hàng ngày, lời mời, yêu cầu, xin phép, lời khuyên, bày tỏ sở thích ...

### **D. Đọc hiểu**

Các đoạn văn về các chủ đề quen thuộc: cá nhân, gia đình, bạn bè, công việc, hoạt động giải trí/kỳ nghỉ .... Độ dài đoạn văn khoảng 80-100 từ

Đ  
T  
GA  
ÔNG  
H  
10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG  
CÔNG NGHỆ CAO HÀ NỘI  
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

**Phụ lục 3**

**NỘI DUNG ÔN TẬP CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH**

**Kỳ thi tuyển viên chức**

**Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội năm 2023**

**A. Đối với chuyên viên, Kế toán viên, Cán sự, Kỹ sư**

**I. Chuyên viên tổ chức nhân sự (Phòng Tổ chức – Hành chính)**

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010.
2. Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.x
3. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.
4. Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 7/12/2023 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.
5. Nghị định 112/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;
6. Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

**II. Chuyên viên (Phòng Quản trị Thiết bị)**

**2.1. Chuyên viên quản trị cơ sở vật chất - thiết bị**

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Chuyên viên Cơ sở vật chất và thiết bị theo thông tư 10/2023-BLĐT BXH hướng dẫn vị trí việc làm công chức lĩnh vực lao động, người có công và xã hội;
- Các nội dung về quản lý, sử dụng tài sản công trên cơ sở: Luật số 15/2017/QH14, VBHN số 14/VBHN – VPQH ngày 8/7/2022 của Văn phòng Quốc hội
- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ;
- Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ - CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

**2.2. Kỹ sư nghiên cứu và sản xuất**

- Luật số 84/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015 luật An toàn, vệ sinh lao động;
- Thông tư 28/2021/TT-BLĐTBXH hướng dẫn Luật An toàn, vệ sinh lao động về chế độ đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;
- Các nội dung liên quan đến quản lý sản xuất;
- Các nội dung liên quan đến xây dựng kế hoạch, quy trình chung về sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị kỹ thuật;

### **III. Kế toán viên (Phòng Tài chính - Kế toán)**

1. Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp theo thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ tài chính: Hệ thống tài khoản, Chứng từ kế toán, Phương pháp hạch toán chi tiền mặt tiền gửi, Quy trình thanh toán,...

2. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

### **IV. Chuyên viên (Phòng Công tác Học sinh sinh viên)**

1. Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014; Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-VPQH ngày 5/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về Luật Giáo dục nghề nghiệp.

2. Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH, ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

3. Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 30/06/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế công tác học sinh sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

4. Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 08 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

5. Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp; Văn bản hợp nhất số: 1312/VBHN-BLĐTBXH ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp.

### **V. Chuyên viên (Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng)**

Thông tư 28/2017/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 15/12/2017 Quy định về xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và Nghị định 49/2018/NĐ-CP ban hành ngày 30/3/2018 Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp cụ thể:

1. Xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống Bảo đảm chất lượng.
2. Tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

3. Điều kiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

4. Thủ tục, thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

5. Chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

6. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp; cấp, cấp lại, thu hồi thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp

7. Cấp, thu hồi giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

## **VI. Chuyên viên và Cán sự (Trung tâm Tuyển sinh và Giải quyết việc làm)**

### **6.1. Chuyên viên hợp tác quốc tế**

1. Quy định về hợp tác Quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

2. Chuyên viên về truyền thông Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 12/2022/TT-BNV thì Chuyên viên về truyền thông trong cơ quan hành chính nhà nước thực hiện các chức năng nhiệm vụ

3. Xây dựng báo cáo 1 dự án Hợp tác Quốc tế

4. Xây dựng 1 Kế hoạch tiếp đón 1 đoàn khách Quốc tế của Trường cao đẳng công nghệ Cao Hà Nội.

5. Yêu cầu của chuyên viên hợp tác Quốc tế

6. Chuẩn bị thông tin của nhà trường để giới thiệu cho các đoàn khách Quốc tế.

7. Các bước để kí kết hợp tác với 1 doanh nghiệp nước ngoài.

8. Mô tả vị trí việc làm của Chuyên viên về hợp tác quốc tế (Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 12/2022/TT-BNV)

### **6.2. Chuyên viên công tác tư vấn nghề nghiệp và chuyên viên công tác tuyển sinh**

1. Thông tư 05/2021/TT-BLĐTBXH quy định về quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của Bộ Lao động thương binh và Xã Hội.

2. Thông tin về Trường cao đẳng công nghệ Cao Hà Nội

3. Thông tin về các khoa, ngành nghề đào tạo của Trường cao đẳng công nghệ cao Hà Nội.

4. Các kỹ năng, nội dung cần thiết để tư vấn nghề nghiệp

5. Thực trạng công tác tuyển sinh và tư vấn nghề nghiệp hiện nay.

6. Quy chế tuyển sinh của Trường cao đẳng công nghệ Cao Hà Nội (Quyết định Ban hành Quy chế)

## **6.4. Chuyên viên truyền thông**

1. Luật truyền thông
2. Các Kỹ năng, nội dung, kiểm duyệt thông tin truyền thông.
3. Thông tin về Trường cao đẳng công nghệ Cao Hà Nội
4. Kế hoạch truyền thông cho nhà trường.

## **B. Đối với Giảng viên Giáo dục nghề nghiệp lý thuyết, thực hành**

### **1. Giảng viên Điện Công nghiệp**

#### **1.1. Nội dung ôn tập thực hành chuyên môn**

1. Các kiến thức liên quan đến động cơ điện, thực hành lắp đặt các mạch trang bị điện, các mạch kỹ thuật lắp đặt điện theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề Thành phố, Quốc Gia.
2. Các kiến thức liên quan đến biến tần Siemens.
3. Các kiến thức liên quan đến PLC S7-200 Siemens, S7-1200 Siemens. Lắp đặt và lập trình các mạch điều khiển Tự động hóa trong công nghiệp.
4. Các kiến thức liên quan đến điều khiển điện – khí nén.
5. Các kiến thức liên quan đến Truyền động điện.
6. Các kiến thức liên quan đến Máy điện
7. Các kiến thức liên quan đến Đo lường điện, cảm biến.
8. Các kiến thức liên quan đến lắp đặt các hệ thống thiết bị điện thông minh, điều khiển hệ thống IoT.

#### **1.2. Nội dung ôn tập thực hành giảng dạy**

- Bài 1. Thực hành điều khiển hệ thống đèn giao thông sử dụng lệnh timer.
- Bài 2. Thực hành điều khiển hệ thống đèn giao thông sử dụng lệnh so sánh.
- Bài 3. Thực hành điều khiển đảo chiều gián tiếp động cơ sử dụng lệnh bit logic.
- Bài 4. Thực hành điều khiển đảo chiều gián tiếp động cơ sử dụng lệnh set, reset.
- Bài 5. Thực hành ứng dụng lệnh bit logic.
- Bài 6. Thực hành ứng dụng lệnh so sánh.
- Bài 7. Thực hành ứng dụng của timer.
- Bài 8. Lắp mạch động lực mạch đảo chiều gián tiếp KĐB 3 pha sử dụng nút ấn đơn
- Bài 9. Lắp mạch động lực mạch đảo chiều gián tiếp sử dụng khởi động từ đơn.
- Bài 10. Lắp mạch động lực mạch khởi động động cơ KĐB 3 pha sử dụng nút ấn đơn

### **II. Giảng viên Điện tử Công nghiệp**

#### **2.1. Nội dung ôn tập thực hành chuyên môn**

1. Module thiết kế phần cứng:
  - + Kỹ năng tính toán thiết kế mạch nguồn ổn áp
  - + Kỹ năng tính toán thiết kế các mạch đếm
  - + Kỹ năng tính toán thiết kế mạch điều khiển động cơ
  - + Kỹ năng tính toán thiết kế các mạch tạo xung

- + Kỹ năng tính toán thiết kế mạch giải mã
- + Kỹ năng tính toán thiết kế mạch phân kênh, dồn kênh
- + Kỹ năng tính toán thiết kế mạch hiển thị led 7 thanh
- + Kỹ năng vẽ mạch nguyên lý trên Altium
- + Kỹ năng vẽ mạch in PCB trên Altium

## 2. Module lập trình phần mềm

- + Kỹ năng lập trình vi điều PIC18F4520
- + Lập trình đọc nút nhấn, bàn phím
- + Lập trình hiển thị Led đơn, Led ma trận, Led 7 thanh, LCD
- + Lập trình điều khiển động cơ bước, động cơ DC

## 2.2. Nội dung ôn tập thực hành giảng dạy

Bài 1: Cách đọc điện trở vòng màu

Bài 2: Đo điện trở

Bài 3: Lắp ráp mạch tạo xung vuông sử dụng IC555

Bài 4: Lắp ráp mạch dao động đa hài

Bài 5: Lắp ráp mạch chỉnh lưu cầu

Bài 6: Lắp ráp mạch chỉnh lưu nửa chu kỳ

Bài 7: Lắp ráp mạch nguồn sử dụng ICLM317

Bài 8: Lắp ráp mạch nguồn sử dụng IC7805

Bài 9: Lắp ráp mạch nguồn sử dụng IC7905

Bài 10: Lắp ráp mạch nguồn sử dụng IC7812

## III. Giảng viên Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí

### 3.1. Nội dung ôn tập thực hành chuyên môn

1. Các kiến thức liên quan đến Hệ thống ĐHKK cục bộ theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề Thành phố, Quốc Gia.

2. Các kiến thức liên quan đến lạnh cơ bản.
3. Các kiến thức liên quan đến Trang bị điện hệ thống lạnh
4. Các kiến thức liên quan đến Hệ thống ĐHKK thương mại.
5. Các kiến thức liên quan đến Hệ thống máy lạnh dân dụng.
6. Các kiến thức liên quan đến Hệ thống máy lạnh công nghiệp

### 3.2. Nội dung ôn tập thực hành giảng dạy

**Bài 1:** Phương pháp nạp gas bổ xung cho máy đhkk cục bộ  
(Modul Hệ thống ĐHKK cục bộ)

**Bài 2:** Phương pháp xác định cực tính của máy nén lạnh  
(Modul lạnh cơ bản)

**Bài 3:** Lắp đặt mạch điện điều khiển máy điều hòa không khí  
(Modul Trang bị điện hệ thống lạnh)

**Bài 4:** Kỹ thuật lắp đặt dàn lạnh

(Modul Hệ thống ĐHKK cục bộ)

**Bài 5:** Kỹ thuật lắp đặt dàn nóng

(Modul Hệ thống ĐHKK cục bộ)

**Bài 6:** Kỹ thuật gia công ống đồng

(Modul lạnh cơ bản)

**Bài 7:** Kỹ thuật hàn ống đồng

(Modul lạnh cơ bản)

**Bài 8:** Kỹ thuật bảo dưỡng dàn lạnh điều hòa cục bộ

(Modul Hệ thống ĐHKK cục bộ)

**Bài 9:** Phương pháp cân cấp cho tủ lạnh gián tiếp

(Modul Hệ thống máy lạnh dân dụng)

**Bài 10:** Phương pháp nạp gas cho tủ lạnh gián tiếp

(Modul Hệ thống máy lạnh dân dụng)

#### **IV. Giảng viên sửa chữa và lắp ráp máy tính**

##### **4.1. Nội dung ôn tập thực hành chuyên môn**

###### **a. Module Kỹ thuật máy tính**

+ Kỹ năng phân tích máy tính

+ Kỹ năng bảo trì bảo dưỡng máy tính

+ Kỹ năng tính toán lắp đặt lên cấu hình máy tính

+ Kỹ năng về kiến trúc máy tính

###### **b. Module Quản trị mạng**

+ Cấu hình mạng LAN

+ Cấu hình các cổng mạng Internet

+ Cấu hình phần cứng thiết bị mạng

+ Xây dựng hệ thống mạng Internet

##### **4.2. Nội dung ôn tập thực hành giảng dạy**

Bài 1: Cách đọc điện trở 4 vòng màu

Bài 2: Tháo, lắp hộp mực máy in 12A

Bài 3: Thiết kế nguyên lý mạch 555

Bài 4: Thiết kế mạch in PCB dao động đa hài

Bài 5: Sao lưu phân vùng hệ thống

Bài 6: Thiết kế in mạch PCB 555

Bài 7: Các thiết bị đo lường điện tử ( tiếp)

Bài 8: Lắp ráp mạch nguồn sử dụng IC7805

Bài 9: Thiết kế nguyên lý mạch dao động đa hài

Bài 10: Cài đặt hệ điều hành win 10

## **V. Giảng viên Sư phạm kỹ thuật công nghiệp**

### **5.1. Nội dung ôn tập thực hành chuyên môn**

Các kiến thức liên quan đến động điện cơ bản và lắp đặt điện

Các kiến thức liên quan đến vật liệu điện

Các kiến thức liên quan đến đo lường điện.

Các kiến thức liên quan đến Máy điện.

Các kiến thức liên quan đến các mạch điện dân dụng.

Các kiến thức liên quan đến hệ thống dân dụng thông minh

### **5.2. Nội dung ôn tập thực hành giảng dạy**

Bài 1: Lắp đặt mạch điện cầu thang

Bài 2: Số hữu tỉ và ứng dụng giải toán trong mạch điện một chiều

Bài 3: Lắp đặt mạch điện thấp sáng luân phiên

Bài 4: Ứng dụng số phức giải bài toán trong mạch điện xoay chiều

Bài 5: Lắp đặt mạch điện sáng tổ, sáng mờ

Bài 6: Đại số Boole

Bài 7: Lắp đặt mạch đèn chiếu sáng thông minh

Bài 8: Hệ nhị phân

Bài 9: Lắp đặt mạch đèn thấp sáng theo thứ tự

Bài 10: Lắp mạch điều khiển động cơ không đồng bộ 3 pha dùng khởi động từ đơn

## **VI. Giảng viên Hàn**

### **6.1. Nội dung ôn tập thực hành chuyên môn**

- Nội dung: Tính toán chế độ hàn để hàn ghép kết cấu thép đen bao gồm:

+ Hàn SMAW cho các vị trí từ 2F tới 4G

+ Hàn TIG cho các vị trí từ 2F tới 6G

+ Hàn MAG cho các vị trí từ 2F tới 4G

### **6.2. Nội dung ôn tập thực hành giảng dạy**

Bài 1: Hàn SMAW 1F( Cạnh k = 4÷5)

Bài 2: Hàn SMAW 2F( Cạnh k = 4÷5)

Bài 3: Hàn SMAW 3G ( Hàn lớp 1)

Bài 4: Hàn GTAW 1F( Cạnh k = 4÷5)

Bài 5: Hàn GTAW 2F ( Cạnh k = 4÷5)

Bài 6: Hàn GTAW 3F ( Cạnh k = 4÷5)

Bài 7: Hàn GTAW 1G ( Hàn lớp 1)

Bài 8: Hàn GMAW 2F( Cạnh k = 4÷5)

Bài 9: Hàn GMAW 3F( Cạnh k = 4÷5)

Bài 10: Hàn GMAW 2G ( Hàn lớp 1)

## **VII. Giảng viên Cơ Điện tử**



### 7.1. Nội dung ôn tập thực hành chuyên môn

- Nội dung: Lắp đặt, lập trình và vận hành mô hình cơ điện tử bao gồm:

+ Lắp đặt phần cơ khí.

+ Lắp đặt phần điện.

+ Lắp đặt phần khí nén.

+ Lập trình điều khiển mô hình cơ điện tử sử dụng PLC S7 300 trên phần mềm

TIA Portal.

+ Vận hành mô hình cơ điện tử.

### 7.2. Nội dung ôn tập thực hành giảng dạy

Bài 1: Lệnh vẽ POLYGON (Vẽ đa giác đều)

Bài 2: Lệnh vẽ CIRCLE (Vẽ đường tròn)

Bài 3: Lệnh MIRROR (Lệnh đối xứng)

Bài 4: Cách đọc giá trị điện trở

Bài 5: Sử dụng dụng cụ đo kiểm (Thước cặp, panme)

Bài 6: Lập trình điều khiển xy lanh đẩy phôi trạm cấp phôi

Bài 7: Lập trình điều khiển cụm băng tải trạm phân loại

Bài 8: Lập trình điều khiển xy lanh xoay trạm tay máy

Bài 9: Lập trình điều khiển khởi động động cơ ba pha sử dụng lệnh bit logic.

Bài 10: Lập trình đảo chiều quay động cơ không đồng bộ 3 pha sử dụng bit logic.

## VIII. Giảng viên Công nghệ ô tô

### 8.1. Nội dung ôn tập thực hành chuyên môn

- Tháo lắp và đo kiểm tra các bộ phận cơ khí của động cơ đốt trong.

- Tháo lắp, đo kiểm tra hộp số tự động.

- Sửa chữa PAN và hiệu chỉnh động cơ trên xe Ô tô.

### 8.2. Nội dung ôn tập thực hành giảng dạy

STT	Tên bài giảng	Tên môn học
1	Đo và hiệu chỉnh khe hở xupap	Sửa chữa cơ khí ĐCĐT
2	Đo, kiểm tra piston	Sửa chữa cơ khí ĐCĐT
3	Đo, kiểm tra xéc măng	Sửa chữa cơ khí ĐCĐT
4	Kiểm tra và bảo dưỡng cơ cấu phanh đĩa	Hệ thống phanh Ô tô
5	Kiểm tra và bảo dưỡng cơ cấu phanh tang trống	Hệ thống phanh Ô tô
6	Quy trình tháo, lắp máy khởi động trên Ô tô.	Hệ thống điện động cơ
7	Kiểm tra và thay thế bugi.	Hệ thống điện động cơ
8	Kiểm tra tính năng của máy khởi động.	Hệ thống điện động cơ
9	Kiểm tra tín hiệu vòi phun xăng điện tử	Hệ thống nhiên liệu xăng.
10	Thay thế bộ bin	Hệ thống điện động cơ

**IX. Giảng viên Chăm sóc sắc đẹp (Giảng viên Giáo dục nghề nghiệp lý thuyết, Giảng viên Giáo dục nghề nghiệp thực hành).**

**a). Nội dung ôn tập thực hành chuyên môn.**

1. Quy trình chăm sóc điều trị da cơ bản, nâng cao(mụn, nám, lão hóa)
2. Trang điểm cô dâu, trang điểm dạ tiệc
3. Kỹ thuật sơn móng đồ gel, tẩy da chết, massage chân.
4. Vẽ móng nghệ thuật theo chủ đề tự chọn.
5. Quy trình massage bấm huyệt điều trị mỏi vai gáy.
6. Thực hành quy trình chăm sóc da toàn thân

**b). Nội dung ôn tập thực hành giảng dạy.**

Bài 1. Kỹ thuật massage mặt

Bài 2. Kỹ thuật chăm sóc da mụn

Bài 3. Kỹ thuật massage body

Bài 4. Kỹ thuật vẽ cọ nét

Bài 5. Kỹ thuật đắp bột

Bài 6. Kỹ thuật nhặt da chân và chỉnh phom móng

Bài 7. Kỹ thuật xác định huyết vùng mặt, vùng đầu vai, gáy

Bài 8. Kỹ thuật makeup mắt nhung 3 màu

Bài 9. Kỹ thuật makeup long mày tản bột

Bài 10. Kỹ thuật makeup mắt hốc.

**X. Giảng viên Thiết kế web**

**10.1. Nội dung ôn tập thực hành chuyên môn**

**Modul 1: Phần thiết kế giao diện trang Web**

- a. Xây dựng được giao diện trang web theo đúng chuẩn về kích thước, màu sắc
- b. Sử dụng các thẻ HTML tạo được menu điều hướng cho trang web
- c. Biết cách tạo Form và Validate Form để nhập liệu hoặc thu thập thông tin
- d. Biết cách sử dụng CSS để trình bày giao diện trang Web, nội dung trang web
- e. Biết cách sử dụng CSS để hiển thị trang Web theo các kích thước màn hình
- f. Sử dụng các thẻ HTML chèn được các đối tượng đa phương tiện vào trang web
- g. Lưu file đúng yêu cầu

**Modul 2: Phần lập trình Web**

- a. Tạo được cơ sở dữ liệu bằng các hệ quản trị CSDL như MySQL, SQLServer
- b. Kết nối được dữ liệu tới database bằng các ngôn ngữ PHP hoặc C#
- c. Tạo được các trang web cho phép hiển thị dữ liệu từ database
- d. Tạo được các trang web cho phép thêm, sửa, xóa dữ liệu vào database
- e. Các trang web hoạt động được trên máy chủ cục bộ (Localhost)

**10.2. Nội dung ôn tập thực hành giảng dạy**

- Bài 1: Sử dụng thẻ ul, ol trong HTML để trình bày dữ liệu dưới dạng danh sách
- Bài 2: Sử dụng thẻ HTML và các thuộc tính để trình bày bảng
- Bài 3: Chèn dữ liệu đa phương tiện vào trang web
- Bài 4: Sử dụng thẻ Input để tạo Form nhập thông tin cho trang web
- Bài 5: Sử dụng các thuộc tính CSS để trình bày nội dung trang web
- Bài 6: Sử dụng Bootstrap xây dựng layout website responsive với Grid Systems
- Bài 7: Sử dụng Bootstrap trình bày văn bản, hình ảnh cho trang web
- Bài 8: Sử dụng Bootstrap trình bày nội dung dạng khối cho trang web
- Bài 9: Tạo menu điều hướng cho website bằng bootstrap
- Bài 10: Tạo Slider sản phẩm cơ bản bằng JQuery

## **XI. Giảng viên Thiết kế đồ họa**

### **11.1. Nội dung ôn tập thực hành chuyên môn**

#### **Modul 1: Phần thiết kế logo**

- a. Biết cách thuyết minh ý tưởng
- b. Trình bày logo trên hệ thống lưới và chú thích kích thước
- c. Biết cách đặt các thông số màu CMYK và RGB
- d. Biết cách trình bày logo dạng âm bản và dương bản
- e. Biết cách nêu các lỗi thường gặp khi sử dụng logo
- f. Biết cách trình bày khoảng cách an toàn của logo
- g. Lưu file đúng yêu cầu

#### **Modul 2: Phần thiết kế Poster**

- a. Biết cách tạo file thiết kế đúng khổ giấy
- b. Trình bày đúng, đủ các nội dung theo yêu cầu đề bài
- c. Biết cách sáng tạo, thiết kế bố cục và màu sắc phù hợp
- d. Biết cách đồng bộ thiết kế với logo ở phần 1
- e. Tạo file thư mục đúng yêu cầu

### **11.2. Nội dung ôn tập thực hành giảng dạy**

- Bài 1: Thiết kế banner quảng cáo online
- Bài 2: Các nguyên tắc thiết kế poster hiệu quả
- Bài 3: Nguyên tắc Thiết kế Standee đúng và hiệu quả
- Bài 4: Thiết kế banner cho website
- Bài 5: Quy trình thiết kế Standee
- Bài 6: Thiết kế poster Fanta trên phần mềm photoshop
- Bài 7: Thiết kế ảnh chạy quảng cáo trên phần mềm photoshop
- Bài 8: Làm việc với hiệu ứng Clipping mask trong phần mềm photoshop
- Bài 9: Thiết kế danh thiếp
- Bài 10: Nguyên tắc để thiết kế danh thiếp đúng và hiệu quả



## XII. Giảng viên Tiếng Anh

### 12.1. Nội dung ôn tập thực hành chuyên môn

Phần thi	Thời gian	Số câu hỏi	Nội dung
Nghe	30 phút	40 câu	Nghe đoạn ghi âm ngắn về thông báo, nhắc nhở, hội thoại, bài nói,... và trả lời câu hỏi ABCD và điền nội dung theo bài nghe.
Đọc	60 phút	40 câu	Đọc bài đọc (500-700 từ) và trả lời câu hỏi trắc nghiệm ABCD và điền nội dung theo bài đọc hiểu.
Viết	60 phút	2 bài viết	Viết theo chủ đề cho trước.
Nói	10-15 phút	3 phần nói	Trả lời câu hỏi của BGK, thuyết trình và thảo luận theo chủ đề.

### 12.2. Nội dung ôn tập thực hành giảng dạy

STT	TÊN BÀI	PHẦN YÊU CẦU GIẢNG	TRANG
1	Unit 2A: Cappuccino and chips	❖ Vocabulary ❖ Reading	16, 17
2	Unit 3B: Wake up, get out of bed...	❖ Grammar. Telling the time ❖ Vocabulary. Daily routine	30, 147
3	Unit 3D: On the last Wednesday in August	❖ Reading and Listening	35
4	Unit 4. Writing	❖ Writing. ❖ Describing a friend	49
5	Unit 5D. Murder in the country house	❖ Pronunciation ❖ Listening	59
6	Unit 6D. When a man is tired of London...	❖ Grammar	70, 132
7	Unit 7. Practical English	❖ Practical English. At a restaurant	84
8	Unit 8A. The True False Show	❖ Grammar. comparative adjectives	89, 136
9	Unit 8C. Would you like to drive a Ferrari?	❖ Listening	93
10	Unit 9B. I've read the book, I've seen the film	❖ Listening & Speaking	103

### XIII. Giảng viên Tiếng Hàn

#### 13.1. Nội dung ôn tập thực hành chuyên môn

Phần thi	Thời gian	Nội dung
Nghe	60 phút	Thí sinh nhìn tranh hoặc biểu đồ, nghe hiểu để chọn đáp án đúng nhất.
Đọc	70 phút	Đọc hiểu nội dung xuyên suốt của bài và chọn ra đáp án đúng nhất. Phần này liên quan đến ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc câu về số đếm, giá tiền buộc thí sinh phải nắm vững.
Viết	40 phút	2 câu tiểu luận, trong đó: một câu 200-300 chữ về chủ đề cuộc sống hàng ngày; một câu 600-700 chữ về một chủ đề nào đó để bày tỏ quan điểm hoặc suy nghĩ bằng tiếng Hàn.
Nói	10 phút	Trả lời câu hỏi của BGK và thuyết trình về 1 chủ đề cho trước.

#### 13.2. Nội dung ôn tập thực hành giảng dạy

STT	Bài học	Nội dung	Trang
1	Bài 3: 물건 사기 (2) Mua sắm (2) Từ vựng – Ngữ pháp	- Giới thiệu từ vựng của bài học - Giới thiệu ngữ pháp: ~보다 ~(으)ㄴ ~는	(58, 59, 60)
2	Bài 3: 물건 사기 (2) Mua sắm (2) Kỹ năng nói	Làm quen Tập nói Nâng cao	(61, 62, 63, 64)
3	Bài 3: 물건 사기 (2) Mua sắm (2) Kỹ năng nghe	Làm quen Luyện nghe Nâng cao	(65, 66, 67)
4	Bài 3: 물건 사기 (2) Mua sắm (2) Kỹ năng đọc	Làm quen Luyện đọc Nâng cao	(68, 69, 70)
5	Bài 3: 물건 사기 (2) Mua sắm (2) Kỹ năng viết	Làm quen Luyện viết Nâng cao	(71, 72, 73)

STT	Bài học	Nội dung	Trang
6	Bài 11: 여행 Du lịch Từ vựng – ngữ pháp	- Giới thiệu từ vựng của bài học - Giới thiệu ngữ pháp: ~거나 ~고 있다 ~(으)ㄴ 적이 있다	(218, 219, 220)
7	Bài 11: 여행 Du lịch Kỹ năng nói	Làm quen Tập nói Nâng cao	(221, 222, 223, 224)
8	Bài 11: 여행 Du lịch Kỹ năng nghe	Làm quen Luyện nghe Nâng cao	(225, 226, 227)
9	Bài 11: 여행 Du lịch Kỹ năng đọc	Làm quen Luyện đọc Nâng cao	(228, 229, 230)
10	Bài 11: 여행 Du lịch Kỹ năng viết	Làm quen Luyện viết Nâng cao	(231, 232, 233)

#### XIV. Giảng viên Tiếng Nhật

##### 14.1. Nội dung ôn tập thực hành chuyên môn

Phần thi	Thời gian	Nội dung
Chữ hán, từ vựng	40 phút	Kanji N3 và Từ vựng N3
Đọc	80 phút	Ngữ pháp N3 và đọc hiểu N3
Nghe	40 phút	Nghe hiểu N3
Nói	20 phút	Giao tiếp và thuyết trình trước ban giám khảo. Giới thiệu bản thân và trả lời về 1 chủ đề cho trước

##### 14.2. Nội dung ôn tập thực hành giảng dạy

STT	TÊN BÀI	PHẦN GIẢNG	MÔN/ GIÁO TRÌNH	GHI CHÚ
1	Bài 4 : Bảng chữ cái Katakana (phần 1)	Bảng chữ cái Katakana (phần 1)	Ngữ pháp Nhật 1	

2	Bài 1 : Nguồn gốc của Nhật Bản và thời kỳ văn hóa đồ đá cũ.	Nguồn gốc của Nhật Bản và thời kỳ văn hóa đồ đá cũ.	Lịch sử Nhật Bản	
3	Bài 5 : Từ mấy giờ đến mấy giờ?	Từ mấy giờ đến mấy giờ?	Tiếng Nhật nghe nói 1	
4	Bài 7: Trợ từ đi với phương tiện giao thông	Trợ từ đi với phương tiện giao thông	Ngữ pháp Nhật 2	
5	Bài 4 : Ôn tập đọc hiểu bài 1~ bài 3	Ôn tập đọc hiểu bài 1~ bài 3	Tiếng Nhật đọc viết 2	
6	Bài 0: Giới thiệu đặc điểm chung trong tiếng Nhật, bảng chữ cái và cách phát âm	Bảng chữ cái và cách phát âm	Môn chung Tiếng Nhật 1	
7	Bài 2.1: Học chữ Hán (nhập môn Hán tự-bài 1)	Học chữ Hán (nhập môn Hán tự-bài 1)	Môn chung Tiếng Nhật 1	
8	Bài 5: Luyện nghe	Luyện nghe	Môn chung Tiếng Nhật 1	
9	Bài 15.1: Học chữ Hán( bài 8)	Học chữ Hán( bài 8)	Môn chung Tiếng Nhật 2	
10	Bài 14.2: - Luyện đọc mẫu câu - Luyện nghe	Luyện nghe	Môn chung Tiếng Nhật 2	

## XV. Giảng viên Tiếng Đức

### 15.1. Nội dung ôn tập thực hành chuyên môn

Phần thi	Thời gian	Nội dung
Đọc	75 phút	Đọc hiểu và trả lời các câu hỏi ABCD...
Nghe	30 phút	Điền thông tin và trả lời chọn đáp ứng đúng...
Viết	60 phút	Viết bài luận, viết câu, và sửa lỗi ngữ pháp, cấu trúc...
Nói	15 phút	Tương tác, giao tiếp và thuyết trình về các chủ đề, chủ điểm và theo yêu cầu của Ban Giám khảo.

### 15.2. Nội dung ôn tập thực hành giảng dạy

STT	TÊN BÀI	PHẦN YÊU CẦU GIẢNG	GIÁO TRÌNH	GHI CHÚ
1	<p><b>Bài 1: Xin chào! Tôi là Nicole ... (Hallo! Ich bin Nicole ...)</b></p> <p>1. Các kỹ năng ngôn ngữ: - Nghe / Nói: Chào hỏi, tạm biệt; hỏi thăm sức khỏe; tự giới thiệu bản thân; giới thiệu người khác</p> <p>2. Từ vựng: Tên các quốc gia; bảng chữ cái</p> <p>3. Ngữ pháp: Chia động từ các ngôi số ít; câu hỏi có từ để hỏi</p> <p>4. Ngữ âm: Ngữ điệu của câu</p>	<p>- Nghe / Nói: Chào hỏi, tạm biệt; hỏi thăm sức khỏe; tự giới thiệu bản thân; giới thiệu người khác</p> <p>- Ngữ pháp: Chia động từ các ngôi số ít; câu hỏi có từ để hỏi</p>	<p>Menschen A1.1, Kursbuch, Modul 1, Lektion 1</p> <p>Menschen A1.1, Arbeitsbuch, Modul 1, Lektion 1</p>	
2	<p><b>Bài 5: Cái bàn này đẹp quá! (Phần 1) (Der Tisch ist schön!) (Teil 1)</b></p> <p>1. Các kỹ năng ngôn ngữ: - Nghe: Đoạn hội thoại tư vấn; nhờ giúp đỡ - Nói: Hỏi giá và trả lời; đánh giá một đồ vật</p> <p>2. Từ vựng: Số đếm từ 100 – 1.000.000; đồ gia dụng, tính từ</p> <p>3. Ngữ pháp: Quán từ xác định <i>der/die/das</i>; đại từ nhân xưng</p>	<p>- Nói: Hỏi giá và trả lời; đánh giá một đồ vật</p> <p>- Từ vựng: Số đếm từ 100 – 1.000.000; đồ gia dụng, tính từ</p>	<p>Menschen A1.1, Kursbuch, Modul 2, Lektion 4</p> <p>Menschen A1.1, Arbeitsbuch, Modul 2, Lektion 4</p>	
3	<p><b>Bài 9: Bạn thật sự có thể làm rất tốt ...! (Du kannst wirklich toll ...!)</b></p> <p>1. Các kỹ năng ngôn ngữ: - Nghe: Thông báo về các</p>	<p>- Nghe: Thông báo về các hoạt động vui chơi</p> <p>- Nói: Khen ai đó; kể về sở thích, khả năng</p>	<p>Menschen A1.1, Kursbuch, Modul 3, Lektion 7</p> <p>Menschen A1.1, Arbeitsbuch,</p>	

STT	TÊN BÀI	PHẦN YÊU CẦU GIẢNG	GIÁO TRÌNH	GHI CHÚ
	<p>hoạt động vui chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói: Khen ai đó; kể về sở thích, khả năng của bản thân; đưa ra đề nghị; cảm ơn</li> </ul> <p>2. Từ vựng: Các hoạt động vui chơi</p> <p>3. Ngữ pháp: Động từ tình thái <i>können</i>; câu với động từ tình thái</p> <p>4. Ngữ âm: Trọng âm trong câu khi muốn nhấn mạnh</p>	<p>năng của bản thân; đưa ra đề nghị; cảm ơn</p>	Modul 3, Lektion 7	
4	<p><b>Bài 2: Bạn thấy nhà của Otto thế nào?</b> (<b>Wie findest du Ottos Haus?</b>)</p> <p>1. Các kỹ năng ngôn ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói: Miêu tả, đánh giá một thứ gì đó</li> <li>- Đọc: Mẫu tin cho thuê nhà</li> <li>- Viết: Email</li> </ul> <p>2. Từ vựng: Nhà cửa</p> <p>3. Ngữ pháp: Quán từ sở hữu; sở hữu với tên riêng</p> <p>4. Ngữ âm: Số nhiều với <i>ä</i> và <i>äu</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc: Mẫu tin cho thuê nhà</li> <li>- Viết: Email</li> </ul>	<p>Menschen A1.2, Kursbuch, Modul 5, Lektion 14</p> <p>Menschen A1.2, Arbeitsbuch, Modul 5, Lektion 14</p>	
5	<p><b>Bài 5: Chúng tôi gặp một vấn đề ở đây. (Phần 1)</b> (<b>Wir haben hier ein Problem.</b>) (Teil 1)</p> <p>1. Các kỹ năng ngôn ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe/Nói: Ngỏ ý giúp người khác; nhờ người khác giúp đỡ; phản hồi khi người khác xin lỗi</li> <li>- Đọc/Viết: Email thỏa</li> </ul>	<p>2. Từ vựng: Trong khách sạn</p> <p>3. Ngữ pháp: Giới từ chỉ thời gian <i>vor, nach, in, für</i></p>	<p>Menschen A1.2, Kursbuch, Modul 6, Lektion 16</p> <p>Menschen A1.2, Arbeitsbuch, Modul 6, Lektion 16</p>	

STT	TÊN BÀI	PHẦN YÊU CẦU GIẢNG	GIÁO TRÌNH	GHI CHÚ
	thuận hoặc lùi lịch hẹn 2. Từ vựng: Trong khách sạn 3. Ngữ pháp: Giới từ chỉ thời gian <i>vor, nach, in, für</i> 4. Ngữ âm: Nguyên âm <i>o</i> và <i>u</i>			
6	<b>Bài 6: Ai muốn trở thành ngôi sao nhạc pop? (Phần 1)</b> <b>(Wer will Popstar werden?) (Teil 1)</b> 1. Các kỹ năng ngôn ngữ: - Nói: Nói về nguyện vọng, mong muốn; nói về các dự định của bản thân - Đọc: Bài báo - Viết: Viết sáng tạo 2. Từ vựng: Các dự định; mong muốn 3. Ngữ pháp: Giới từ <i>mit/ohne</i> ; động từ tình thái <i>wollen</i> 4. Ngữ âm: Phát âm các từ quốc tế	2. Từ vựng: Các dự định; mong muốn 4. Ngữ âm: Phát âm các từ quốc tế	Menschen A1.2, Kursbuch, Modul 6, Lektion 17 Menschen A1.2, Arbeitsbuch, Modul 6, Lektion 17	
7	<b>Bài 13: Giày của anh ấy đẹp nhất! (Am besten sind seine Schuhe!)</b> 1. Các kỹ năng ngôn ngữ: - Nghe/Nói: Nói và đánh giá về trang phục; nhấn mạnh ý kiến - Đọc: Các bài đăng trên diễn đàn 2. Từ vựng: Trang phục	- Nghe/Nói: Nói và đánh giá về trang phục; nhấn mạnh ý kiến - Đọc: Các bài đăng trên diễn đàn	Menschen A1.2, Kursbuch, Modul 8, Lektion 22 Menschen A1.2, Arbeitsbuch, Modul 8, Lektion 22	

STT	TÊN BÀI	PHẦN YÊU CẦU GIẢNG	GIÁO TRÌNH	GHI CHÚ
	3. Ngữ pháp: Dạng thức so sánh của tính từ, trạng từ 4. Ngữ âm: Âm e khi không nằm ở trọng âm của từ			
8	Bài 5: Sportarten - Từ vựng về tên gọi các môn thể thao	Sportarten - Từ vựng về tên gọi các môn thể thao	Die wichtigsten Wörter, Sätze, Situationen im Alltag. <i>Bildwörterbuch.</i> Ars dition - Studio[21] Glossar Deutsch – Vietnamesisch. Từ vựng Đức – Việt. Cornelsen. Goethe Institut.	
9	Bài 5: Verb mit Dativ und Akkusativ (Chia động từ ở cách 3 và cách 4)	Verb mit Dativ und Akkusativ (Chia động từ ở cách 3 và cách 4)	Üben, Hören, Sprechen (2010). <i>Grammatik_aktiv_A1_B1.</i> Cornelsen - Hans Witzlinger (2013). <i>Deutsch Aber Hallo.</i>	
10	Bài 11: der Imperativsatz (câu mệnh lệnh)	der Imperativsatz (câu mệnh lệnh)	Üben, Hören, Sprechen (2010). <i>Grammatik_aktiv_A1_B1.</i> Cornelsen - Hans Witzlinger (2013). <i>Deutsch Aber Hallo.</i>	

## **XVI. Giảng viên ngành Du lịch nhà hàng khách sạn**

Nội dung ôn tập thực hành giảng dạy:

- Bài 1. Các loại hình quản lý và sở hữu nhà hàng và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống
- Bài 2. Các yếu tố dẫn tới thành công trong kinh doanh dịch vụ ăn uống
- Bài 3. Cơ cấu tổ chức của các cơ sở kinh doanh dịch vụ Ăn uống
- Bài 4. Phẩm chất và trách nhiệm của Quản lý và Nhân viên phục vụ chuyên nghiệp
- Bài 5. Các loại hình phục vụ tại nhà hàng
- Bài 6. Một số quy tắc và kỹ thuật trong phục vụ
- Bài 7. Cơ cấu tổ chức của Khách sạn
- Bài 8. Hành trình khách hàng tại Nhà Hàng và cơ sở kinh doanh dịch vụ Ăn uống
- Bài 9. Hành trình khách hàng tại Khách sạn
- Bài 10. Xử lý phàn nàn của khách hàng.

## **XVII. Giảng viên ngành Du lịch Dịch vụ lữ hành.**

Nội dung ôn tập thực hành giảng dạy

- Bài 1. Kỹ năng mở đầu trong chương trình du lịch
- Bài 2. Kỹ năng hướng dẫn tham quan tại điểm
- Bài 3. Kỹ năng hướng dẫn trên xe
- Bài 4. Phương pháp hướng dẫn chương trình đi bộ
- Bài 5. Phương pháp hướng dẫn chương trình đường dài
- Bài 6. Phương pháp trả lời câu hỏi của khách du lịch
- Bài 7. Kỹ năng sắp xếp ăn uống , lưu trú
- Bài 8. Kỹ năng đón tiếp khách du lịch
- Bài 9. Phương pháp quản lý đoàn khách trong quá trình thực hiện chương trình du lịch
- Bài 10. Mối quan hệ của hướng dẫn viên trong hoạt động hướng dẫn

## **XVIII. Giảng viên Giáo dục thể chất**

Nội dung ôn tập thực hành giảng dạy:

- Bài 1: Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân.
- Bài 2: Kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân.
- Bài 3: Kỹ thuật đá bóng bằng mu giữa bàn chân.
- Bài 4: Kỹ thuật phát cầu thấp chân chính diện.
- Bài 5: Kỹ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình.
- Bài 6: Kỹ thuật chuyền bóng cao tay cơ bản (chuyền bước 2).
- Bài 7: Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay cơ bản (chuyền bước 1).
- Bài 8: Kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt.
- Bài 9: Kỹ thuật đánh cầu phải, trái cao tay.
- Bài 10: Kỹ thuật đánh cầu phải, trái thấp tay.

## **XIX. Giảng viên ngành trồng trọt bảo vệ thực vật**



Nội dung ôn tập thực hành giảng dạy:

Bài 1. Sự hút nước của cây

Bài 2. Quá trình vận chuyển nước trong cây

Bài 3. Sự thoát hơi nước của lá

Bài 4. Sự cân bằng nước và trạng thái héo của cây

Bài 5. Cơ sở sinh lý của việc tưới tiêu nước hợp lý của cây

Bài 6. Ảnh hưởng của điều kiện ngoại cảnh đến quang hợp

Bài 7. Mối quan hệ của hô hấp với các điều kiện sống trong cây

Bài 8. Ảnh hưởng của độ ẩm, ánh sáng đến hô hấp

Bài 9. Ảnh hưởng của nhiệt độ, độ ẩm đến hô hấp

Bài 10. Hô hấp và bảo quản nông sản phẩm.

## **XX. Giảng viên chính trị**

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”

3. Những điểm mới trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

4. Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật

5. Nghị quyết 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 về hội nhập quốc tế

6. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 22-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế”

7. Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

8. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

9. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

10. Văn kiện Hội nghị lần thứ 9 BCH Trung ương, khóa XI, Nxb CTQG.

11. Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình Các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

12. Giáo trình Trung cấp Lý luận-Hành chính: Những vấn đề cơ bản về Đảng Cộng sản và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

13. Giáo trình Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị học Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Bộ Giáo dục và Đào tạo 2019.

14. Quyết định số 03/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/2/2008 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Chính trị dùng cho các trường trung cấp nghề, trường cao đẳng

15. Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng, cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam.

